

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2020.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn;
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quang Hoạch.

2. Ông Nguyễn Huy Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn; nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nông Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Ông Đinh Văn H1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H và ông H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nông Thị H trình bày:**

Bà và ông Đinh Văn H1 tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/9/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà và ông H1 đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông H1.

- Về con chung: Bà và ông H1 có 02 người con chung tên Đinh Khánh H2, sinh ngày 12/11/2011 và Đinh Quốc H3, sinh ngày 18/9/2013. Khi ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H2 và cháu H3. Tạm thời bà không yêu cầu ông H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Đinh Văn H1 trình bày:** Ông và bà Nông Thị H tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân thị trấn, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/9/2011. Nay bà H xin ly hôn thì ông không đồng ý vì hiện tại ông đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc, khoảng tháng 4 năm 2021 ông sẽ chấp hành án xong ông sẽ có ý kiến về việc ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông và bà H có 02 người con chung tên Đinh Khánh H2, sinh ngày 12/11/2011 và Đinh Quốc H3, sinh ngày 18/9/2013. Ông đề nghị Tòa án giao cháu H2 và cháu H3 cho ba mẹ của ông trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục vì cháu H3 và cháu H2 đang sống chung với ba mẹ ông. Khi nào ông chấp hành án xong ông sẽ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu. Tạm thời ông không yêu cầu bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án;** việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nông Thị H. Cho bà H được ly hôn với ông Đinh Văn H1.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Khánh H2, sinh ngày 12/11/2011 và cháu Đinh Quốc H3, sinh ngày 18/9/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn; nuôi con chung” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Bà Nông Thị H và ông Đinh Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị H và ông Đinh Văn H1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2011 và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà H xác định vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian không sống chung, vợ chồng cũng không quan tâm, chăm sóc nhau. Ông H1 không đồng ý ly hôn vì hiện nay ông đang phải chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc, khoảng tháng 4 năm 2021 ông sẽ chấp hành án xong ông sẽ về giải quyết việc ly hôn với bà H. Xét thấy, vợ chồng bà H, ông H1 không còn sống chung với nhau, không còn không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà H, ông H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà H được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà H và ông H1 có 02 người con chung tên Đinh Khánh H2, sinh ngày 12/11/2011 và Đinh Quốc H3, sinh ngày 18/9/2013. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông H1 không đồng ý và yêu cầu Tòa án giao cháu H2 và cháu H3 cho ông bà nội nuôi dưỡng vì 02 cháu đang sống chung với ông bà nội. Xét thấy hiện ông H1 đang phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Xuân Lộc nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con. Đồng thời cháu H2 đang ở với ông bà ngoại và cháu H2 cũng có nguyện vọng được ở với bà H. Do vậy giao cháu H2 và cháu H3 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên tạm thời ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đinh Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nông Thị H được ly hôn với ông Đinh Văn H1.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Khánh H2, sinh ngày 12/11/2011 và cháu Đinh Quốc H3, sinh ngày 18/9/2013 cho bà Nông Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Đinh Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đinh Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nông Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0007363 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bà H, ông H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Trảng Bom;
 - THADS huyện Trảng Bom;
 - TAND tỉnh Đồng Nai;
 - UBND thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- (Giấy CNKH số 129, ngày 21/9/2011);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm